

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-PT
Ngày: 14-01-2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng Dân sự
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 555/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 287/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 09/TB-TA ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Việt H, sinh năm: 1961; cư trú tại tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1963; cư trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng; có đơn xin vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị N – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/02/2024, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Nguyễn Thị Viêt H thì: Do có quen biết nên bà có cho bà Huỳnh Thị N vay nhiều lần tiền, cụ thể: lần 1: ngày 27/01/2022 cho vay 400.000.000đ; lần 2: ngày 26/3/2022 cho vay 400.000.000đ thời gian vay 01 tháng; lần 3: ngày 27/01/2022 bà N viết bản cam kết trả số tiền vay 5.400.000.000đ; thời hạn trả tiền vay trước ngày 30/4/2022. Tổng cộng 03 lần vay là 6.200.000.000đ; các lần vay tiền trên đều được đều được lập giấy vay và bản cam kết.

Sau khi hết thời hạn cho vay, bà nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bị đơn không trả. Do đó nay bà có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị N trả cho bà số tiền 6.200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Bà Huỳnh Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cũng với giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án số 20/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024; Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Viêt H1 đối với bị đơn bà Huỳnh Thị N.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Viêt H số tiền là 6.200.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/10/2024 bà Huỳnh Thị N kháng cáo không đồng ý với số tiền mà Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bà phải trả cho bà H.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị Viêt H không đồng ý với kháng cáo của bà N, đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị N được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273, 276 và 277 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị N thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Do có mối quan hệ quen biết nên bà H có nhiều lần cho bà N vay tiền với tổng số tiền 6.200.000.000đ theo các giấy vay tiền ghi ngày 27/01/2022 với số tiền vay là 400.000.000đ, giấy vay tiền ghi ngày 26/3/2022 với số tiền vay là 400.000.000đ; thời gian vay 01 tháng và bản cam kết ngày 27/01/2022 số tiền vay 5.400.000.000đ; thời hạn trả tiền vay trước ngày 30/4/2022, các bên không thỏa thuận lãi suất.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà N tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt để trình bày ý kiến của mình. Do đó, căn cứ các bản chính vay tiền nói trên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà N có trách nhiệm trả cho bà H số tiền gốc là 6.200.000.000đ. Bên cạnh đó, sau khi xét xử sơ thẩm bà N có đơn kháng cáo tuy nhiên cũng không xuất trình được các căn cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và làm thay đổi được bản chất của vụ án.

[3] Với những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng và toàn diện nội dung vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bà Huỳnh Thị N về phần nội dung buộc phải trả nợ cho bà H.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên lẽ ra bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm đồng thời phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên bà N có đơn xin miễn án phí hợp lệ nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó cần miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị N, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Viêt H về việc “Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản” đối với bà Huỳnh Thị N.

Buộc bà Huỳnh Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Viêt H số tiền 6.200.000.000đ (sáu tỷ hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Huỳnh Thị N.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Đa Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch